

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2018/HS-ST
Ngày 15 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm; Bà Chu Thị Bốn.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 291/2018/HSST ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2018/QĐXXST- HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Th, sinh năm 1973;

HKTT: Số 793, đường Nguyễn L, phường Đ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn Khoát, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ: Không rõ, con bà Trần Thị C, sinh năm 1950; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Chồng: Phan Giang B, sinh năm 1973; Con: 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút, ngày 27/5/2018, tại khu 4, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố

Bắc Ninh đã phát hiện bắt quả tang Trần Thị T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tay trái của T gồm: 01 gói giấy bạc bên trong có 01 túi nilon màu trắng có 10 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì thư có chữ ký của Th và những người làm chứng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe moto nhãn hiệu Honda SH BKS: 98D1 – 399.34, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 659/KLGĐMT- PC54 ngày 27/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,8856 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 10 (Mười) viên nén màu đỏ gửi giám định có khối lượng 0,9326 gam, Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 202/CT-VKSTP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trần Thị Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2018, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 98D1 – 399.34 từ nhà đến thành phố Bắc Ninh mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Thuý đến một ngõ nhỏ thuộc khu 3, phường Vệ An thì T đi bộ vào trong ngõ gặp một người đàn ông tên C, T hỏi có ma túy bán đã không bán cho 300.000đ. Người đàn ông đồng ý, T đưa cho người đàn ông 300.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói giấy bạc. T cầm ma túy ở tay trái của mình rồi đi bộ ra về, khi ra đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện. Công an đã bắt giữ Thuý và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T từ 28 đến 32 tháng tù.

Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 659/KLGĐMT- PC54 ngày 27/5/2018 có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/5/2018, tại khu 4, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Trần Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,8182 gam ma túy là chất Methamphetamine. Bị cáo Trần Thị T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn. Trong khi cả xã hội đang ra sức loại bỏ tệ nạn nghiện hút ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên tàng trữ, sử dụng ma túy, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo T. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm mới có dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 98D1 - 399.34 qua điều tra là xe của anh Đỗ Văn L. Khi cho bị cáo mượn xe anh L không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy. Ngày 13/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh L là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Liên quan trong vụ án này có:

Người bán ma túy cho T tên C nhưng T không biết địa cụ thể của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Trần Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/5/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/10/2018 để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo kết luận giám định số 659/KLGĐMT- PC54 ngày 27/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 04/9/2018).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Bị cáo T;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương